TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/HS-PT
Ngày: 06 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Bà Huỳnh Ái Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2024/HSPT, ngày 05 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo Phạm Minh S, Nguyễn Hoàng Th, Tiêu Văn V, Lý Trí H, Nguyễn Triệu Y , Đặng Văn Ơ, Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế V do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2023/HSST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Minh S, sinh ngày 01/01/1981 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Võ Thị H, sinh năm 1953 (đã chết); bị cáo có vợ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã D. Đến ngày 09/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho *"Bảo lĩnh"*; bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 01/01/1992; tại tỉnh Hậu Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp S, xã Đ, thành phố B, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1972; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày

02/9/2023 và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã D. Đến ngày 07/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho *"Bảo lĩnh"*; bị cáo có mặt.

3. Tiêu Văn V, sinh ngày 14/3/1972; tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Văn X, sinh năm 1946 và bà Trần Thị B, sinh năm 1949; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã D. Đến ngày 07/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho *"Bảo lĩnh"*; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tiêu Văn V:* Luật sư Phạm Thị Thiên Nh – Văn phòng luật sư Tiến Lên, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

4. Lý Trí H, sinh ngày 01/01/1980; tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: khóm A, phường C, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Thanh B, sinh năm 1954 và bà Giang Thị A, sinh năm 1955; có vợ (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã D. Đến ngày 09/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho *"Bảo lĩnh"*; bị cáo có mặt.

5. Nguyễn Triệu Y , sinh ngày 01/01/1990; tại tỉnhTrà Vinh. Nơi cư trú ấp S, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1961; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt.

6. Đặng Văn Ơ; sinh ngày 01/01/1976; tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp 15, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1945 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1946 (đã chết); bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/9/2023 và chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã D. Đến ngày 09/11/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho *"Bảo lĩnh"*; bị cáo có mặt.

7. Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 30/12/1979; tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: số 114/36, khóm C, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị R,

sinh năm 1957; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt.

8. Dương Thế V, sinh ngày 13/4/1993; tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp S, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khmer; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H, sinh năm 1967 và bà Thạch Thị R, sinh năm 1971; bị cáo có vợ và 01 con; tiền sự: không; tiền án: 01 lần, ngày 16/02/2022 bị Tòa án nhân dân thị xã D tuyên xử phạt số tiền 20.000.000 đồng về tội *"Đánh bạc"* theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 16/02/2022; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/10/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/9/2023 Nguyễn Ngọc Đ; Tiêu Văn V; Nguyễn Triệu Y là những người làm chung cho Cảng thủy nội địa P đi bộ ra quán nước của Nguyễn Thị Thanh B ở ấp C, xã D, thị xã D để nghỉ trưa. Lúc này có Đặng Văn Ơ là người bán vé số gần Cảng thủy nội địa P cũng đang nghỉ trưa tại quán. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày thì Phạm Minh S là tài xế Cảng thủy nội địa P cũng đến quán nước thì gặp Đ, V, Y, Ơ nên S nói *"không làm cái gì anh em chơi bầu cua đi"* thì Đ, V, Y, Ơ hiểu là lắc bầu cua ăn thua bằng tiền nên đồng ý. Sau đó S đi đến cabin xe bồn của Công ty do S điều khiển hàng ngày lấy 06 cục lắc bầu cua, 01 tấm giấy để đặt bầu cua, 01 cái xô bằng nhựa màu vàng đã cắt bỏ một phần bên ngoài có quấn bằng keo màu đen và lượm 01 cái nắp xô bằng nhựa màu trắng để làm nắp đậy; sau đó S trở lại quán nước cùng với Đ, V, Y , Ơ thống nhất hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền như sau: S là người làm cái sẽ lắc 03 cục bầu cua mỗi cục có sáu mặt in hình Bầu, Cua, Cá, Tôm, Nai và Gà để trong 01 cái xô bằng nhựa màu vàng đã cắt bỏ một phần bên ngoài có quấn bằng keo màu đen được đậy kính bằng cái nắp nhựa màu trắng và người chơi sẽ đặt tiền vào các hình Bầu, Cua, Cá, Tôm, Nai và Gà (không quy định số tiền tối thiểu đặt nhưng mỗi hình đặt không quá 300.000 đồng) được in trên tấm giấy để đặt bầu cua, khi người chơi đặt xong thì S khui cái nắp nhựa màu trắng ra nếu có hình trùng với người đặt thì người đặt thắng và nếu không có hình trùng với người đặt thì nhà cái thắng. Còn lại 03 cục lắc bầu cua S để trong hộp nhựa có nắp đậy bỏ trong túi áo dự định để thay đổi trong quá trình chơi lắc bầu cua.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì Nguyễn Hoàng Th cùng Lý Trí H là tài xế Cảng thủy nội địa P và Dương Thế V là Công nhân nhà máy nhiệt điện D đến cùng tham gia chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền với Đ, Vũ, Y , Ơ do S làm cái. V chơi được vài ván do đến giờ phải đi làm nên V nghỉ rồi về trước. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Trường Long Hòa bắt quả tang S, Vũ, Ơ, H và Th đang chơi lắc bầu cua ăn thua bằng tiền và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 14.700.000 đồng và 01 bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua ăn thua bằng tiền; đồng thời thu giữ trên người Th 7.690.000 đồng, S 340.000 đồng, Vũ 12.850.000 đồng, Ơ 2.851.000 đồng, tổng cộng 23.731.000 đồng cùng các đồ vật, phương tiện có liên quan đến vụ án. Riêng Đ và Y chạy thoát khỏi hiện trường.

Tại Cơ quan điều tra bị can S, Th, Vũ, H, Y , Ơ, Đ và V thừa nhận hành vi đánh bạc với hình thức lắc bầu cua ăn thua bằng tiền. Qua điều tra đã chứng minh được trong số tiền 14.700.000 đồng thu tại chiếu bạc các bị can S, Đ, Vũ, Y , Ơ, Th, H, V đã sử dụng 9.950.000 đồng để đánh bạc. Riêng số tiền thu giữ trên người Th, S, V, Ơ tổng cộng 23.731.000 đồng thì chứng minh được Th sẽ sử dụng 2.000.000 đồng, Vũ sẽ sử dụng 2.850.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Cụ thể:

- Phạm Minh S mang theo 2.180.000 đồng, mua vé số hết 40.000 đồng còn lại 2.140.000 đồng, sử dụng 1.800.000 đồng để đánh bạc, thắng 1.100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 2.900.000 đồng; thu giữ trên người 340.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Hoàng Th mang theo 8.410.000 đồng, mua nước uống hết 20.000 đồng còn lại 8.390.000 đồng; lấy ra trước 700.000 đồng để đánh bạc sau đó Dương Thế V trả cho Th 2.000.000 đồng thiếu trước đó nên Th gộp chung và sử dụng 2.700.000 đồng để đánh bạc, thắng 300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 3.000.000 đồng; thu giữ trên người 7.690.000 đồng và Th khai nhận nếu thua sẽ lấy 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, còn lại 5.690.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Đặng Văn Ơ mang theo 3.950.000đ, sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, thua 500.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 500.000 đồng; còn lại 2.950.000 đồng Ơ tự làm mất hết 99.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc và thu giữ trên người 2.851.000 đồng cũng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Tiêu Văn V mang theo 13.650.000 đồng, sử dụng 800.000 đồng để đánh bạc, chơi không thắng thua. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 800.000 đồng; thu giữ trên người 12.850.000 đồng Vũ khai nếu thua sẽ lấy 2.850.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, còn lại 10.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Lý Trí H mang theo 2.200.000 đồng, mua 12 tờ vé số hết 120.000 đồng còn lại 2.080.000 đồng, sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc, thua 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 1.400.000 đồng; còn lại 580.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc do H bỏ chạy nên đã tự làm mất khi Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Trường Long Hòa bắt quả tang.

- Nguyễn Ngọc Đ mang theo 5.350.000 đồng, cho Nguyễn Triệu Y ứng tiền dầu hết 3.000.000 đồng; còn lại 2.350.000 đồng, sử dụng 950.000 đồng để đánh bạc, thua 150.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Đ chạy trốn thoát khỏi hiện trường và bỏ lại tại chiếu bạc 2.200.000 đồng bị thu giữ trong đó có 800.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; còn lại 1.400.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Triệu Y mang theo 1.400.000 đồng, ứng tiền dầu của Nguyễn Ngọc Đ 3.000.000 đồng nên trong người có 4.400.000 đồng; sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc; thua hết trước 500.000 đồng nên Y mới tiếp tục lấy 100.000 đồng ra đặt tiếp trên chiếu bạc thì bị bắt quả tang. Khi bị bắt quả tang Y chạy trốn thoát khỏi hiện trường và bỏ lại gần nơi đánh bạc 3.800.000 đồng bị thu giữ trong đó có 400.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc, còn lại 3.400.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Dương Thế V mang theo 2.200.000 đồng, trả cho Nguyễn Hoàng Th hết 2.000.000 đồng thiếu trước đó; còn lại 200.000 đồng sử dụng đánh bạc, thua 150.000 đồng, V nghỉ chơi trước khi bị bắt quả tang và cầm theo 50.000 đồng sử sụng vào mục đích đánh bạc ra về.

Việc tạm giữ tài liệu đồ vật và xử lý vật chứng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

- Tiền thu được tại chiếu bạc 14.700.000 đồng tiền Việt Nam (gồm 23 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, 06 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 09 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, 22 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng); 03 cục lắc bầu cua hình vuông mỗi cục có sáu mặt in hình Bầu, Cua, Cá, Tôm, Nai và Gà; 01 cái xô bằng nhựa màu vàng (đã cắt bỏ một phần) bên ngoài có quấn băng keo màu đen, mặt đáy có ghi dòng chữ NGUYÊN BA PLASTIC TB -5L có kích thước đường kính mặt trên 18cm, đường kính mặt đáy 17cm, cao 13cm; 01 nắp nhựa màu trắng đường kính 25cm; 01 giấy đặt bầu cua có in hình bầu, cua, cá, tôm nai, gà có chiều dài 65cm, rộng 42cm. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Nguyễn Ngọc Đ 1.400.000 đồng tiền việt Nam (gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng) và trả lại cho Nguyễn Triệu Y 3.400.000 đồng tiền việt Nam (gồm 06 tờ tiền polyme

mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng) do không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ số tiền tang còn lại từ chiếu bạc là 9.900.000 đồng tiền Việt Nam (gồm 15 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng; 04 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng; 07 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng; 18 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng) được niêm phong lại trong bìa thư màu trắng tại nơi giáp lai có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D.

- Tạm giữ trên người Phạm Minh S 340.000 đồng tiền Việt Nam (gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, 02 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng), 03 cục lắc bầu cua hình vuông mỗi cục có sáu mặt in hình Bầu, Cua, Cá, Tôm, Nai và gà được để trong hộp nhựa có nắp đậy (dài 09cm, rộng 06cm, cao 3,5cm) và 01 điện thoại di động (hiệu OPPO cảm ứng màu đen) trong điện thoại có gắn thẻ sim viettel số 0392766790; 01 xe Môtô (hiệu Sirius màu trắng) biển số 84K7-7868 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Phạm Minh S. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền Việt Nam 340.000 đồng cùng tất cả các tài sản trên cho Phạm Minh S do không sử dụng, không liên quan vào mục đích đánh bạc trừ 03 cục lắc bầu cua hình vuông mỗi cục có sáu mặt in hình bầu, cua, cá, tôm, nai, gà được để trong hộp nhựa có nắp đậy (dài 09cm, rộng 06cm, cao 3,5cm)

- Tạm giữ trên người Nguyễn Hoàng Th 7.690.000 đồng tiền Việt Nam (gồm 15 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, 13 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng) và 01 điện thoại di động (hiệu Iphone 13 màu xanh màn hình cảm ứng) trong điện thoại có gắn sim viettel số 0977179154; 01 xe Ôtô (loại xe MITSUBISHI XPANDER màu đen 07 chỗ) biển số 95A – 056.74 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Hoàng Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền Việt Nam 5.690.000 đồng (gồm 11 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, 13 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng) cùng tất cả các tài sản trên cho Nguyễn Hoàng Th do không sử dụng, không liên quan vào mục đích đánh bạc. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ 2.000.000 đồng tiền Việt Nam mà Nguyễn Hoàng Th sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc (gồm 04 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng) được niêm phong lại trong bìa thư màu trắng tại nơi giáp lai có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D.

- Tạm giữ trên người Đặng Văn Ơ 2.851.000 đồng tiền Việt Nam (gồm 08 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng, 14 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng, 144 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 75 tờ tiền giấy mệnh giá 5.000 đồng, 105 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng, 146 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng), 01

điện thoại di động (hiệu Iphone cảm ứng màu trắng) trong điện thoại có gắn sim viettel số 0382801576 và 01 thẻ căn cước công dân số 084076004944; 01 xe Môtô (hiệu BLADE màu xanh đen) biển số 84F1- 209.74 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Đặng Văn Ơ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền Việt Nam 2.851.000 đồng cùng các tài sản trên cho Đặng Văn Ơ do không sử dụng, không liên quan vào mục đích đánh bạc.

- Tạm giữ trên người Tiêu Văn V 12.850.000 đồng tiền Việt Nam (gồm 22 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, 07 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 04 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng), 01 điện thoại di động (hiệu OPPO cảm ứng màu xanh đen) trong điện thoại có gắn sim số 0345442230, 01 điện thoại di động (hiệu NOKIA bàn phím màu đen) trong điện thoại có gắn sim số 0919637632 và 01 thẻ căn cước công dân số 084072010815. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền Việt Nam 10.000.000 đồng (gồm 20 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng) cùng các tài sản trên cho Tiêu Văn V do không sử dụng, không liên quan vào mục đích đánh bạc. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tạm giữ 2.850.000 đồng tiền Việt Nam mà Tiêu Văn V sẽ tiếp tục sử dụng để đánh bạc (gồm 02 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng; 07 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng; 04 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng) được niêm phong lại trong bìa thư màu trắng tại nơi giáp lai có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D.

- Tạm giữ trên người Lý Trí H 01 điện thoại di động (hiệu Samsung cảm ứng màu đen) trong điện thoại có gắn thẻ sim Vinaphone số 0948766929. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho Lý Trí H do không có liên đến hành vi đánh bạc.

- Tạm giữ 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng tiền Việt Nam của Dương Thế V sử dụng vào mục đích đánh bạc tự nguyện giao nộp được niêm phong lại trong bìa thư màu trắng tại nơi giáp lai có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D.

- Tạm giữ 01 xe Môtô (hiệu Sirius RC màu đỏ đen) biển số 84G1 – 032.13 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Triệu Y ; Tạm giữ 01 xe Môtô (hiệu Wave alpha màu xanh đậm) biển số 51L3-1678 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Duy P, sinh năm 1993 trú ấp 14, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; Tạm giữ 01 xe Môtô (hiệu Wave ZX màu đỏ đen) biển số 59Y2 – 973.85 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Võ Tấn A, sinh năm 1996 trú ấp Phước Hội, xã Long Khánh, huyện D, tỉnh Trà Vinh; Tạm giữ 01 xe Môtô (hiệu Sirius RC màu đỏ đen) biển số 84K1 – 248.56 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Ngô Văn I, sinh năm 1988 trú ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Tạm giữ 01 xe Môtô (hiệu Sirius RC màu

đen đỏ) biển số 84C1 – 166.40 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thị Mộng E, sinh năm 1993 trú Khóm Y, phường C, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tất cả những chiếc xe Môtô trên cho Nguyễn Triệu Y , Nguyễn Duy P, Võ Tấn A, Ngô Văn I, Nguyễn Thị Mộng E do không có liên đến hành vi đánh bạc.

Đối với bà Nguyễn Thị Thanh B sau khi đem nước ra cho các bị cáo uống thì bỏ đi khỏi quán nước và cũng không hưởng lợi gì trong việc đánh bạc nên không đủ cơ sở để xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2023/HS – ST ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã D đã xét xử.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh S, Nguyễn Hoàng Th, Tiêu Văn V, Lý Trí H, Nguyễn Triệu Y , Đặng Văn Ơ, Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế V phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh S 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Phạm Minh S được tính từ ngày chấp hành án, được trừ vào thời gian từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/11/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th 10 (mười) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Nguyễn Hoàng Th được tính từ ngày chấp hành án, được trừ vào thời gian từ ngày 02/9/2023 đến ngày 06/11/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tiêu Văn V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Tiêu Văn V được tính từ ngày chấp hành án, được trừ vào thời gian từ ngày 02/9/2023 đến ngày 06/11/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Trí H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Lý Trí H được tính từ ngày chấp hành án, được trừ vào thời gian từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/11/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Triệu Y 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Nguyễn Triệu Y được tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ơ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Đặng Văn Ơ được tính từ ngày chấp hành án, được trừ vào thời gian từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/11/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ được tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thế V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Dương Thế V được tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/12/2023 các bị cáo Nguyễn Triệu Y , Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế V kháng cáo xin được hưởng án treo, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 02/01/2024 các bị cáo Phạm Minh S, Đặng Văn Ơ, Lý Trí H, Nguyễn Hoàng Th kháng cáo xin được hưởng án treo, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Ngày 09/01/2024 bị cáo Tiêu Văn V kháng cáo xin được hưởng án treo, phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phạm Minh S, Đặng Văn Ơ, Lý Trí H, Nguyễn Hoàng Th, Tiêu Văn V, Nguyễn Triệu Y , Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế V thừa nhận bản án sơ thẩm quy kết hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo Phạm Minh S, Đặng Văn Ơ, Lý Trí H, Nguyễn Hoàng Th, Tiêu Văn V, Nguyễn Triệu Y , Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế V phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Phạm Minh S là 01 (một) năm tù; bị cáo Nguyễn Hoàng Th là 10 (mười) tháng tù; bị cáo Tiêu Văn V 09 (chín) tháng tù; bị cáo Lý Trí H 08 (tám) tháng tù; bị cáo Nguyễn Triệu Y 07 (bảy) tháng tù; bị cáo Đặng Văn Ơ 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Dương Thế V 06 (sáu) tháng tù là đã đánh giá đúng tính chất của vụ án và mức độ hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện. Tại phiên tòa phúc hôm nay, các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới so với các tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Buộc các bịcáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Tiêu Văn V: Thống nhất về việc án sơ thẩm xét xử bị cáo Tiêu Văn V phạm tội "Đánh bạc". Tuy nhiên,

mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Tiêu Văn V bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Vũ thật thà khai báo, ăn năn hối cãi; hiện hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, sau khi bị cáo phạm tội thì phát hiện cha của bị cáo bị bệnh rất nặng, bản thân bị cáo là người trực tiếp chăm sóc cho cha của bị cáo. Do bị cáo Vũ có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, bị cáo Vũ có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Tiêu Văn V, cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Phạm Minh S, Đặng Văn Ơ, Lý Trí H, Nguyễn Hoàng Th, Tiêu Văn V, Nguyễn Triệu Y, Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế Vin:

Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo còn trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo đã thừa nhận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 01/9/2023 tại quán nước của chị Nguyễn Thị Thanh B ở ấp C, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Phạm Minh S, Đặng Văn Ơ, Lý Trí H, Nguyễn Hoàng Th, Tiêu Văn V, Nguyễn Triệu Y , Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế V đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức lắc bầu cua được thắng thua bằng tiền. Các bị cáo được ăn thua bằng tiền thừa nhận hành vi và số tiền dùng để đánh bạc đúng như cáo trạng đã truy tố (bị cáo Phạm Minh S sử dụng số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Hoàng Th sử dụng số tiền 4.700.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Đặng Văn Ơ sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Tiêu Văn V sử dụng số tiền 3.650.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Lý Trí H sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Triệu Y sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Ngọc Đ sử dụng số tiền 950.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Dương Thế V sử dụng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc). Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 14.800.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm quy kết các bị cáo Phạm Minh S, Đặng Văn Ơ, Lý Trí H, Nguyễn Hoàng Th, Tiêu Văn V, Nguyễn Triệu Y , Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế V phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Minh S, Đặng Văn Ơ, Lý Trí H, Nguyễn Hoàng Th, Tiêu Văn V, Nguyễn Triệu Y , Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế V là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc đánh bài được thắng thua bằng tiền là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng

bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không những gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn ảnh hưởng đến thực hiện đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao. Tình hình tội phạm tổ chức đánh bạc và đánh bạc trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Trà Vinh tiếp tục gia tăng gây nhiều bức xúc trong nhân dân, trong dư luận. Vì vậy, để kéo giảm loại tội phạm này cần phải thực hiện nghiêm theo quy định pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và xử phạt các bị cáo tù có thời hạn là có xem xét tính chất của vụ án cũng như nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo. Đối với bị cáo Dương Thế V đã bị Tòa án nhân dân thị xã D tuyên xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 16/02/2022 nhưng bị cáo không sửa đổi bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, lần thực hiện phạm tội này là thuộc trường hợp tái phạm. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ có nhân thân xấu vào ngày 21/12/2019 bị Công an xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền là 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt mới mà các tình tiết các bị cáo đưa ra tại phiên tòa hôm nay đều là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền của các bị cáo Phạm Minh S, Đặng Văn Ơ, Lý Trí H, Nguyễn Hoàng Th, Tiêu Văn V, Nguyễn Triệu Y , Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Tiêu Văn V được Hội đồng xét xử có xem xét, tuy nhiên để đánh giá toàn diện vụ án, xét thấy bị cáo Tiêu Văn V tham gia đánh bạc với số tiền tại chiếu bạc là 14.800.000 đồng, cá nhân bị cáo dùng số tiền 3.650.000 đồng để đánh bạc. Đây là số tiền không nhỏ và nhiều hơn các bị cáo khác trong vụ án, vì vậy cần xử nghiêm đối với bị cáo để bị cáo ăn năn hối cải và thấy sự nghiêm minh của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của người bào chữa.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo Phạm Minh S, Đặng Văn Ơ, Lý Trí H, Nguyễn Hoàng Th, Tiêu Văn V, Nguyễn Triệu Y , Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế V không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Tại Điều 321 Bộ luật hình sự quy định ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị xử phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Trong vụ án này, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là không nhỏ nên việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt hình phạt chính, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là chưa nghiêm, chưa thể hiện cao

tính răn đe của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Minh S, Đặng Văn Ơ, Lý Trí H, Nguyễn Hoàng Th, Tiêu Văn V, Nguyễn Triệu Y , Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế V.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2023/HSST ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh S, Đặng Văn Ơ, Lý Trí H, Nguyễn Hoàng Th, Tiêu Văn V, Nguyễn Triệu Y , Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế V phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Minh S 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Phạm Minh S được tính từ ngày chấp hành án, được trừ vào thời gian từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/11/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th 10 (mười) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Nguyễn Hoàng Th được tính từ ngày chấp hành án, được trừ vào thời gian từ ngày 02/9/2023 đến ngày 06/11/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tiêu Văn V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Tiêu Văn V được tính từ ngày chấp hành án, được trừ vào thời gian từ ngày 02/9/2023 đến ngày 06/11/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Trí H 08 (tám) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Lý Trí H được tính từ ngày chấp hành án, được trừ vào thời gian từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/11/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Triệu Y 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Nguyễn Triệu Y được tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Ơ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Đặng Văn Ơ được tính từ ngày chấp hành án, được trừ vào thời gian từ ngày 02/9/2023 đến ngày 08/11/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Nguyễn Ngọc Đ được tính từ ngày chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; Điều 17, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thế V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Dương Thế V được tính từ ngày chấp hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phạm Minh S, Đặng Văn Ơ, Lý Trí H, Nguyễn Hoàng Th, Tiêu Văn V, Nguyễn Triệu Y , Nguyễn Ngọc Đ, Dương Thế V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- CA thị xã D;
- CC thị xã D;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mến